

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2025

CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG



MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025	13 - 33
8. Phụ lục	34



BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng là công ty cổ phần được thành lập theo Quyết định 1504/QĐ.UBND ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về việc phê duyệt phương án và cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Cấp nước Sóc Trăng. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200107297, đăng ký lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2009 và đăng ký thay đổi lần thứ 10 ngày 17 tháng 8 năm 2025 do Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng (nay là Sở Tài chính thành phố Cần Thơ) cấp.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
- Điện thoại : 0299 3 820 943
- Fax : 0299 3 821 278

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng – Xí nghiệp sản xuất nước đóng chai Sotraco	Đường D4. KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước An Nghiệp	Đường D4. KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Trần Đề	Đường Nam Sông Hậu, xã Trần Đề, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Ngã Năm	Số 72 Mai Thanh Thế, phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Long Phú	Đường tỉnh 933, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Châu	Đường 30/4, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi	Ấp Ngãi Hội 1, xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên	141 Lê Lợi, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Kế Sách	Số 02 Phan Văn Hùng, xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi	180 Phú Lợi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Nguyễn Chí Thanh	16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Mỹ Tú	Đường 30/4, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Thạnh Trị	Quốc lộ 61B, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Sản xuất nước uống đóng chai.

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Anh Hòa	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2024
Ông Đặng Văn Ngọ	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Ong Hải Phước	Thành viên	Tái bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Trọng Kiên	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024
Ông Dương Ngô Hiệp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024
Ông Trần Thanh Nhân	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2025
Ông Nguyễn Minh Phương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Văn Ghíp	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2025

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Đặng Văn Ngo	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2024
Ông Ong Hải Phước	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2024
Ông Trần Anh Hòa	Phó Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2024
Ông Trần Thanh Nhân	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 3 năm 2025

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm
Ông Trần Anh Hòa	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2024
Ông Đặng Văn Ngo	Tổng Giám đốc	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 5 năm 2024

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc. 



Đặng Văn Ngộ
Tổng Giám đốc

Ngày 09 tháng 3 năm 2026



Số: 4.0087/26/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 09 tháng 3 năm 2026, từ trang 06 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng tại ngày 31 tháng 12 năm 2025, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Nguyễn Quốc Ngữ****Thành viên Ban Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 3089-2025-008-1

Người được ủy quyền

**Thiều Thị Bảo Nhi****Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4695-2024-008-1

TP. Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2026

A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. trading as Baker Tilly A&C is a member of the global network of Baker Tilly International Ltd., the members of which are separate and independent legal entities



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		124.480.267.310	141.751.884.297
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	13.944.909.080	37.874.177.181
1. Tiền	111		13.944.909.080	10.874.177.181
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	27.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		60.000.000.000	65.000.000.000
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	60.000.000.000	65.000.000.000
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		30.460.171.091	24.346.594.894
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	11.625.886.898	11.980.440.803
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	16.272.238.140	11.335.403.491
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	4.171.069.244	2.503.771.601
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(1.609.023.191)	(1.473.021.001)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		18.873.863.718	14.531.112.222
1. Hàng tồn kho	141	V.7	18.873.863.718	14.531.112.222
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		1.201.323.421	-
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		1.201.323.421	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		151.206.379.138	165.507.682.802
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		122.641.942.836	96.569.093.594
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	122.641.942.836	96.569.093.594
- Nguyên giá	222		590.916.357.729	542.822.982.294
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(468.274.414.893)	(446.253.888.700)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		4.256.305.872	1.675.756.442
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	4.256.305.872	1.675.756.442
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		12.064.000.000	67.064.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252	V.2b	12.064.000.000	12.064.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2a	-	55.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		12.244.130.430	198.832.766
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.8	12.244.130.430	198.832.766
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		275.686.646.448	307.259.567.099



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		37.135.740.376	34.401.469.093
I. Nợ ngắn hạn	310		36.154.551.006	33.503.279.723
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	6.731.919.126	3.884.842.409
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	15.846.211	17.625.452
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13	5.325.509.695	5.245.110.631
4. Phải trả người lao động	314	V.14	10.419.021.942	13.906.126.239
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	-
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15a	5.568.384.514	1.321.143.675
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.16	8.093.869.518	9.128.431.317
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		981.189.370	898.189.370
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337	V.15b	981.189.370	898.189.370
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		238.550.906.072	272.858.098.006
I. Vốn chủ sở hữu	410		238.550.906.072	272.858.098.006
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.17a	158.631.330.000	158.631.330.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		158.631.330.000	158.631.330.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.17a	36.611.992.114	24.292.828.144
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.17a	43.307.583.958	89.933.939.862
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		21.895.027.206	89.933.939.862
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		21.412.556.752	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		275.686.646.448	307.259.567.099

Võ Thị Phương Diệu
Kế toán trưởng/Người lậpĐặng Văn Ngộ
Tổng Giám đốc

TP. Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	221.150.566.701	220.089.037.479
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		221.150.566.701	220.089.037.479
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	130.683.897.338	115.463.848.983
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		90.466.669.363	104.625.188.496
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	4.961.175.154	13.018.794.678
7. Chi phí tài chính	22		-	-
8. Chi phí bán hàng	25	VI.4	20.626.528.077	25.291.914.553
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	31.210.994.451	32.133.137.795
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		43.590.321.989	60.218.930.826
11. Thu nhập khác	31	VI.6	2.855.243.451	7.705.548.427
12. Chi phí khác	32	VI.7	15.486.152.295	5.861.261.985
13. Lợi nhuận khác	40		(12.630.908.844)	1.844.286.442
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		30.959.413.145	62.063.217.268
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.13	9.546.856.393	21.043.484.317
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		21.412.556.752	41.019.732.951
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a,b	983	1.884
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a,b	983	1.884

Võ Thị Phương Diệu
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2026

Đặng Văn Ngộ
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		255.098.584.202	254.319.305.496
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(125.784.279.711)	(97.371.139.994)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(52.706.408.883)	(46.987.376.263)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		-	-
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05	V.13	(9.709.392.014)	(24.281.297.213)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		102.161.772.060	152.928.403.176
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(156.114.884.993)	(209.258.993.860)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		12.945.390.661	29.348.901.342
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.4, V.9 V.10, V.11	(55.769.812.521)	(17.818.870.358)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(25.000.000.000)	(150.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		85.000.000.000	170.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5, VI.3	3.434.024.482	13.422.553.573
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		7.664.211.961	15.603.683.215



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG


Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.15a, V.17a	(44.538.870.723)	(14.605.681.287)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>(44.538.870.723)</u>	<u>(14.605.681.287)</u>
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</i>	50		(23.929.268.101)	30.346.903.270
<i>Tiền và tương đương tiền đầu năm</i>	60	V.1	37.874.177.181	7.527.273.911
<i>Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ</i>	61		-	-
<i>Tiền và tương đương tiền cuối năm</i>	70	V.1	<u>13.944.909.080</u>	<u>37.874.177.181</u>


Võ Thị Phương Diệu
Kế toán trưởng/Người lập

TP. Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2026


Đặng Văn Ngọ
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất công nghiệp và kinh doanh thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Khai thác, xử lý và cung cấp nước; Sản xuất nước uống đóng chai.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Cấu trúc Công ty

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng có trụ sở chính tại đường D4, khu công nghiệp An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là khai thác, xử lý và cung cấp nước; Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hòa không khí; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng khác. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 29%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các Đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh Công ty Cổ phần Cấp nước Sóc Trăng – Xí nghiệp sản xuất nước đóng chai Sotraco	Đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước An Nghiệp	Đường D4, KCN An Nghiệp, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Trần Đề	Đường Nam Sông Hậu, xã Trần Đề, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Ngã Năm	Số 72 Mai Thanh Thế, phường Ngã Năm, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Long Phú	Đường tỉnh 933, xã Long Phú, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Vĩnh Châu	Đường 30/4, phường Vĩnh Châu, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Đại Ngãi	Ấp Ngãi Hội 1, xã Đại Ngãi, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Mỹ Xuyên	141 Lê Lợi, phường Mỹ Xuyên, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Kế Sách	Số 02 Phan Văn Hùng, xã Kế Sách, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Phú Lợi	180 Phú Lợi, phường Phú Lợi, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Nguyễn Chí Thanh	16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp cấp nước Mỹ Tú	Đường 30/4, xã Mỹ Tú, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
Xí nghiệp cấp nước Thạnh Trị	Quốc lộ 61B, xã Phú Lộc, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

6. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**
Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.
7. **Nhân viên**
Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 319 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 296 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. **Năm tài chính**
Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.
2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**
Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. **Chế độ kế toán áp dụng**
Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.
2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**
Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ngày 27 tháng 10 năm 2025 Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 99/2025/TT-BTC ("Thông tư 99") hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp thay thế cho Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp ("Thông tư 200") và các Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200. Các quy định của Thông tư 99 được áp dụng cho việc ghi sổ, lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 năm 2026.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

Đơn vị trực thuộc hình thành bộ máy kế toán riêng, hạch toán phụ thuộc. Báo cáo tài chính của toàn Công ty lập trên cơ sở tổng hợp Báo cáo tài chính của các đơn vị trực thuộc. Doanh thu và số dư giữa các đơn vị trực thuộc được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính.

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn chỉ gồm các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phi khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty liên kết được trích lập khi công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn đầu tư thực tế của các bên tại công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ thực góp của Công ty tại công ty liên kết. Nếu công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ sau khi đã bù trừ với khoản nợ phải trả (nếu có) hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm các chi phí sau:

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 36 tháng.

Chi phí lắp đặt

Chi phí lắp đặt phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định

Chi phí sửa chữa tài sản cố định phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

7. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

8. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Năm nay</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc và thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	05 - 12
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 08
Tài sản cố định hữu hình khác	03 - 05

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

10. Các khoản nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

11. Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

12. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua và khi có thông báo chi trả cổ tức của Hội đồng quản trị.

13. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp nước sạch

Doanh thu cung cấp nước sạch được ghi nhận vào từng kỳ (mỗi tháng) dựa trên khối lượng nước (m³) mà khách hàng đã tiêu dùng (chỉ số đồng hồ nước cuối kỳ trừ chỉ số đồng hồ nước đầu kỳ) nhân với đơn giá nước định mức lũy tiến đối với hộ dân cư, đối với các khách hàng còn lại áp dụng đơn giá cố định được công ty công bố theo từng thời điểm.

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).

- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

Cổ tức được chia

Cổ tức được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

14. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho kỳ tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
 - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
 - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

16. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

17. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	469.261.788	241.560.842
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	13.475.647.292	10.632.616.339
Các khoản tương đương tiền - Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng	-	27.000.000.000
Cộng	13.944.909.080	37.874.177.181

2. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính của Công ty gồm có đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn và đầu tư góp vốn vào đơn vị khác. Thông tin về các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Giá trị ghi sổ	Giá gốc	Giá trị ghi sổ
Ngắn hạn	60.000.000.000	60.000.000.000	65.000.000.000	65.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	60.000.000.000	60.000.000.000	65.000.000.000	65.000.000.000
Dài hạn	-	-	55.000.000.000	55.000.000.000
Tiền gửi có kỳ hạn (*)	-	-	55.000.000.000	55.000.000.000
Cộng	60.000.000.000	60.000.000.000	120.000.000.000	120.000.000.000

(*) Các khoản tiền gửi có kỳ hạn 12 tháng và 15 tháng tại Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội - Chi nhánh Sóc Trăng và Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín - Chi nhánh Cần Thơ - Phòng Giao dịch Bình Thủy.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Đầu tư vào công ty liên kết				
Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng ⁽ⁱ⁾	12.064.000.000	-	12.064.000.000	-
Cộng	12.064.000.000	-	12.064.000.000	-

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 2200680885 lần đầu ngày 28 tháng 10 năm 2013 và đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 24 tháng 5 năm 2024 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sóc Trăng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng 12.064.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã đầu tư 12.064.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ (số đầu năm là 12.064.000.000 VND, tương đương 29% vốn điều lệ).

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của công ty liên kết

Công ty liên kết đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giao dịch với công ty liên kết

Công ty chỉ phát sinh giao dịch với Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng là công ty liên kết như sau:

	Năm nay	Năm trước
Mua nước sạch	15.451.991.550	16.153.179.056
Mua điện	-	9.940.292
Bán nước đóng chai	1.053.704	1.996.000
Cổ tức được chia	-	977.184.000

3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải thu khách hàng tiền nước sạch	9.027.667.304	9.296.794.298
Phải thu khách hàng tiền lắp đặt	2.450.593.558	2.427.082.505
Phải thu khách hàng tiền nước đóng chai	147.626.036	256.564.000
Cộng	11.625.886.898	11.980.440.803

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Công nghệ VTEC Việt Nam	1.533.240.000	-
Công ty TNHH Minh Thành Group	3.664.663.549	5.690.533.250
Công ty TNHH Thương mại Công nghệ Xanh Vina	5.725.001.360	200.232.000
Công ty TNHH Dịch vụ và Công nghệ môi trường Tân Tiến	1.679.730.000	1.679.730.000
Công ty TNHH Việt Thanh Sơn	-	1.384.000.000
Các nhà cung cấp khác	3.669.603.231	2.380.908.241
Cộng	16.272.238.140	11.335.403.491

Tại ngày 31/12/2025, các khoản trả trước về mua sắm tài sản cố định với số tiền 13.399.084.323 VND (số đầu năm là 9.062.740.394 VND).

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	3.576.410.959	-	2.064.756.163	-
Thuế thu nhập cá nhân phải thu của người lao động	583.643.360	-	432.752.227	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	11.014.925	-	6.263.211	-
Cộng	4.171.069.244	-	2.503.771.601	-

6. Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
Các tổ chức và cá nhân khác						
Công ty TNHH Kỹ thuật Mặt Trời Đỏ -	Từ 2 năm đến			Từ 1 năm đến		
Phải thu tiền bán hàng trên 3 năm		313.409.300	54.318.600	trên 3 năm	313.409.300	105.826.050
Công ty Cổ phần Xây Trên 3 năm		102.572.474	-	Trên 3 năm	102.572.474	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Thời gian quá hạn	Số cuối năm		Thời gian quá hạn	Số đầu năm	
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
dựng Sóc Trăng - Phải thu tiền bán hàng Công ty Cổ Phần Hà Đô 1 - Phải thu tiền bán hàng	Trên 3 năm	384.571.700	-	Trên 3 năm	384.571.700	-
Công ty TNHH Xây dựng Công trình Hùng Vương - Phải thu tiền bán hàng		-	-	Trên 3 năm	94.239.500	-
Phải thu các khách hàng khác	Từ 6 tháng đến dưới 3 năm	992.609.845	129.821.528	Từ 6 tháng đến dưới 3 năm	958.399.291	274.345.214
Cộng		1.793.163.319	184.140.128		1.853.192.265	380.171.264

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	1.473.021.001	1.201.842.965
Trích lập dự phòng bổ sung	259.169.916	351.019.730
Xử lý xóa nợ	(123.167.726)	(79.841.694)
Số cuối năm	1.609.023.191	1.473.021.001

7. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	18.633.418.581	-	14.346.048.159	-
Công cụ, dụng cụ	193.173.812	-	154.179.709	-
Thành phẩm	47.271.325	-	30.884.354	-
Cộng	18.873.863.718	-	14.531.112.222	-

8. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công cụ, dụng cụ	262.740.966	198.832.766
Chi phí lắp đặt	3.031.199.063	-
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	8.950.190.401	-
Cộng	12.244.130.430	198.832.766

9. Tài sản cố định hữu hình

Tình hình tăng giảm tài sản cố định trong năm xem tại phụ lục đính kèm.

10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Chi phí phát sinh trong năm		Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
	Số đầu năm				
Mua sắm tài sản cố định	-	5.949.765.765	(5.949.765.765)	-	-
Xây dựng cơ bản dở dang	1.675.756.442	46.068.804.781	(43.445.833.335)	(51.644.390)	4.247.083.498
- Công trình cải tạo công nghệ, nâng cao chất lượng	-	4.309.136.350	(4.309.136.350)	-	-



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí trả trước	Số cuối năm
<i>nước sạch xí nghiệp cấp nước Nguyễn Chí Thanh</i>					
- Công trình cải tạo công nghệ, nâng cao chất lượng nước sạch trạm cấp nước Phường 8	-	4.309.136.350	(4.309.136.350)	-	-
- Công trình thiết bị xử lý nước ngầm công suất 100m ³ /h tại nhà máy nước Mỹ Xuyên 3	-	4.473.031.552	(4.473.031.552)	-	-
- Công trình tuyến ống cấp nước quốc lộ Nam Sông Hậu	40.237.237	2.611.355.939	(2.651.593.176)	-	-
- Công trình cải tạo tuyến ống đường quản lộ Phụng Hiệp	496.578.105	454.127.697	(950.705.802)	-	-
- Công trình Bể chứa nước sạch 500m ³ - trạm cấp nước Hải Ngự	-	2.072.363.007	-	-	2.072.363.007
- Các công trình khác	1.138.941.100	27.839.653.886	(26.752.230.105)	(51.644.390)	2.174.720.491
Sửa chữa lớn tài sản cố định	-	487.949.904	(162.271.789)	(316.455.741)	9.222.374
Cộng	1.675.756.442	52.506.520.450	(49.557.870.889)	(368.100.131)	4.256.305.872

11. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả bên liên quan</i>	1.393.422.192	1.283.142.483
Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng	1.393.422.192	1.283.142.483
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	5.338.496.934	2.601.699.926
Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Cầu đường Việt Nam	1.288.305.429	1.288.305.429
Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ	1.312.762.500	-
Công ty Cổ phần Xây lắp OWA Việt Nam	866.069.128	-
Điện lực Cần Thơ	1.318.646.751	-
Công ty Cổ phần Hội ngộ Phương Nam	-	445.330.913
Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường	-	389.188.800
Các nhà cung cấp khác	552.713.126	478.874.784
Cộng	6.731.919.126	3.884.842.409

Tại ngày 31/12/2025, các khoản phải trả về mua sắm tài sản cố định với số tiền 2.515.859.939 VND (số đầu năm là 1.627.508.212 VND).

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Trường Trung cấp Kỹ năng chuyên nghiệp Nhật Bản	-	7.406.952
Ban Quản lý Dự án Thoát nước và Xử lý nước thải thành phố Sóc Trăng	2.469.711	-
Các khách hàng khác	13.376.500	10.218.500
Cộng	15.846.211	17.625.452

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	259.620.514	2.077.589.499	(2.243.521.334)	93.688.679
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.118.664.700	9.546.856.393	(9.709.392.014)	2.956.129.079
Thuế thu nhập cá nhân	218.784.084	1.774.756.922	(1.409.897.646)	583.643.360
Thuế tài nguyên	842.755.133	10.482.779.229	(10.449.378.612)	876.155.750
Phí bảo vệ môi trường	805.286.200	10.013.996.212	(10.003.389.585)	815.892.827
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	40.265.055	(40.265.055)	-
Cộng	5.245.110.631	33.936.243.310	(33.855.844.246)	5.325.509.695

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Nước sinh hoạt	5%
Dịch vụ lắp đặt, bán nước đóng chai và các dịch vụ khác	10%

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 30 tháng 6 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 180/2024/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Chính phủ.

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2025 đến ngày 31 tháng 12 năm 2025 Công ty được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10% theo quy định tại khoản 1 và khoản 2, Điều 1, Nghị định số 174/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	30.959.413.145	62.063.217.268
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	16.774.868.820	8.668.814.852
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	47.734.281.965	70.732.032.120



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập được miễn thuế	-	(977.184.000)
Thu nhập tính thuế	47.734.281.965	69.754.848.120
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<i>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</i>	<i>9.546.856.393</i>	<i>13.950.969.624</i>
<i>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</i>	<i>-</i>	<i>7.092.514.693</i>
Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp	<u>9.546.856.393</u>	<u>21.043.484.317</u>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Thuế tài nguyên

Công ty phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước ngầm và nước mặt dựa vào sản lượng nước khai thác hàng tháng với giá tính thuế 9.148 VND/m³ với mức thuế suất lần lượt là 5% và 1%.

Thuế nhà đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Phí bảo vệ môi trường

Công ty phải nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải sinh hoạt là 10% trên giá bán của một m³ nước sạch chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng.

Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Phải trả người lao động

Tiền lương phải trả người lao động.

15. Phải trả khác

15a. Phải trả ngắn hạn khác

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ tức phải trả	40.797.213	-
Tiền quỹ bảo vệ và phát triển rừng	301.148.068	296.405.408
Sở Tài chính tỉnh Sóc Trăng – Thu hộ phí thoát nước	5.224.279.233	772.978.267
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	2.160.000	251.760.000
Cộng	<u>5.568.384.514</u>	<u>1.321.143.675</u>

15b. Phải trả dài hạn khác

Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn.

15c. Nợ quá hạn chưa thanh toán

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**16. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	2.543.273.211	2.064.057.953	(2.262.608.000)	2.344.723.164
Quỹ phúc lợi	6.585.158.104	8.589.228.250	(9.425.240.000)	5.749.146.354
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	2	486.794.547	(486.794.549)	-
Cộng	9.128.431.317	11.140.080.750	(12.174.642.549)	8.093.869.518

17. Vốn chủ sở hữu**17a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số dư đầu năm trước	158.631.330.000	-	80.976.104.073	239.607.434.073
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	41.019.732.951	41.019.732.951
Trích lập các quỹ	-	24.292.828.144	(39.351.243.081)	(15.058.414.937)
Chia cổ tức trong năm trước	-	-	(14.605.681.287)	(14.605.681.287)
Tăng do Điều chỉnh theo Biên bản thanh tra tỉnh Sóc Trăng	-	-	20.950.240.385	20.950.240.385
Tăng khác	-	-	944.786.821	944.786.821
Số dư cuối năm trước	158.631.330.000	24.292.828.144	89.933.939.862	272.858.098.006
Số dư đầu năm nay	158.631.330.000	24.292.828.144	89.933.939.862	272.858.098.006
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	21.412.556.752	21.412.556.752
Trích lập các quỹ	-	12.319.163.970	(23.459.244.720)	(11.140.080.750)
Chia cổ tức năm 2022 và năm 2023	-	-	(27.019.179.705)	(27.019.179.705)
Chia cổ tức năm 2024	-	-	(17.560.488.231)	(17.560.488.231)
Số dư cuối năm nay	158.631.330.000	36.611.992.114	43.307.583.958	238.550.906.072

17b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)	77.729.350.000	77.729.350.000
Công ty Cổ phần VBIC Việt Nam	38.032.130.000	30.132.130.000
Bà Nghiêm Thị Lệ Hằng	30.171.520.000	38.071.520.000
Ông Nguyễn Minh Phương	8.014.010.000	8.014.010.000
Các cổ đông khác	4.684.320.000	4.684.320.000
Cộng	158.631.330.000	158.631.330.000



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tình hình góp vốn điều lệ như sau:

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp		Vốn điều lệ đã góp (VND)	Vốn điều lệ còn phải góp (VND)
	VND	Tỷ lệ (%)		
Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)	77.729.350.000	49	77.729.350.000	-
Các cổ đông khác	80.901.980.000	51	80.901.980.000	-
Cộng	158.631.330.000	100	158.631.330.000	-

17c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.863.133	15.863.133
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	15.863.133	15.863.133
- Cổ phiếu phổ thông	15.863.133	15.863.133
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	15.863.133	15.863.133
- Cổ phiếu phổ thông	15.863.133	15.863.133
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

17d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã phân phối lợi nhuận năm 2024 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số 02/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 như sau:

	VND
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 17.560.488.231
• Trích lập quỹ đầu tư phát triển	: 12.319.163.970
• Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 10.653.286.203
• Thương cho Ban Tổng Giám đốc và cán bộ chủ chốt	: 486.794.547

Ngoài ra trong năm 2025 Công ty ghi nhận bổ sung cổ tức phải trả những năm trước với số tiền 27.019.179.705 VND theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 số 02/2024/NQ-ĐHĐCĐ ngày 16 tháng 8 năm 2024.

18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

Nợ khó đòi đã xử lý

	Số cuối năm	Số đầu năm	Nguyên nhân xóa sổ
Phải thu khách hàng - tiền lắp đặt	1.733.608.520	1.535.061.740	Không có khả năng thu hồi
Cộng	1.733.608.520	1.535.061.740	



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

1a. Tổng doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu cung cấp nước sinh hoạt	214.272.303.236	212.857.672.990
Doanh thu lắp đặt bảo dưỡng	2.879.880.800	2.895.879.578
Doanh thu bán nước đóng chai	3.707.260.181	4.158.286.587
Doanh thu khác	291.122.484	177.198.324
Cộng	221.150.566.701	220.089.037.479

1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan không phải là công ty liên kết.

2. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn nước sinh hoạt đã cung cấp	126.208.058.387	111.515.002.252
Giá vốn lắp đặt, bảo dưỡng	2.009.470.979	1.516.451.188
Giá vốn nước đóng chai đã bán	2.466.367.972	2.432.395.543
Cộng	130.683.897.338	115.463.848.983

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	4.945.679.278	12.018.443.982
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	15.495.876	23.166.696
Cổ tức được chia	-	977.184.000
Cộng	4.961.175.154	13.018.794.678

4. Chi phí bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	12.927.825.076	12.338.632.642
Chi phí vật liệu, bao bì	6.770.095.861	10.050.485.163
Chi phí khấu hao tài sản cố định	233.870.220	199.658.448
Các chi phí khác	694.736.920	2.703.138.300
Cộng	20.626.528.077	25.291.914.553

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	18.126.796.308	17.601.360.857
Chi phí vật liệu quản lý	2.052.263.199	2.385.309.747
Chi phí đồ dùng văn phòng	457.093.607	442.121.854
Chi phí khấu hao tài sản cố định	882.906.880	1.234.132.746
Thuế, phí và lệ phí	40.265.055	42.265.055
Dự phòng phải thu khó đòi	259.169.916	351.019.730



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	266.784.725	1.579.545.897
Các chi phí khác	9.125.714.761	8.497.381.909
Cộng	31.210.994.451	32.133.137.795
6. Thu nhập khác		
	Năm nay	Năm trước
Tiền công cúp, mở nước	168.263.500	215.072.049
Hoa hồng thu hộ phí thoát nước	1.016.835.781	665.082.633
Phí bảo vệ môi trường	1.112.666.245	1.110.689.300
Xử lý công nợ các năm trước	-	5.522.973.927
Các khoản thu nhập khác	557.477.925	191.730.518
Cộng	2.855.243.451	7.705.548.427
7. Chi phí khác		
	Năm nay	Năm trước
Tiền phạt vi phạm hành chính, chậm nộp thuế	15.295.902.223	5.357.941.271
Xử lý công nợ các năm trước	-	318.750.000
Chi phí khác	190.250.072	184.570.714
Cộng	15.486.152.295	5.861.261.985
8. Lãi trên cổ phiếu		
8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21.412.556.752	41.019.732.951
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	(5.561.081.924)	(10.653.286.203)
Trích quỹ khen thưởng Ban điều hành (*)	(254.000.484)	(486.794.547)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	15.597.474.344	29.879.652.201
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	15.863.133	15.863.133
Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	983	1.884

(*) Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành năm nay được tạm tính theo tỷ lệ phân phối lợi nhuận năm 2024 đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua tại Nghị quyết số 02/2025.NQ.ĐHĐCĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025.

8b. Thông tin khác

Lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước được tính toán lại do trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và thưởng Ban điều hành khi xác định lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu theo hướng dẫn của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính. Việc áp dụng quy định này làm cho lãi cơ bản trên cổ phiếu năm trước giảm từ 2.146 VND xuống còn 1.884 VND.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	63.972.220.898	58.535.657.293
Chi phí nhân công	58.321.299.104	55.756.229.162
Chi phí khấu hao tài sản cố định	23.668.421.647	24.924.990.464
Chi phí dịch vụ mua ngoài	9.316.292.284	6.217.337.058
Chi phí khác	27.243.185.933	27.454.687.354
Cộng	182.521.419.866	172.888.901.331

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các thành viên Ban Tổng Giám đốc Công ty. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công ty không có công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt và Ban kiểm soát

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm nay			
Ông Trần Anh Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	561.848.575	299.987.564	861.836.139
Ông Đặng Văn Ngộ - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	555.939.000	285.727.870	841.666.870
Ông Ong Hải Phước - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	464.348.760	285.727.870	750.076.630
Ông Dương Ngô Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị	-	256.674.647	256.674.647
Ông Nguyễn Trọng Kiên - Thành viên Hội đồng quản trị	-	256.674.647	256.674.647
Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh - Trưởng Ban kiểm soát	-	323.376.988	323.376.988
Ông Nguyễn Minh Phương - Thành viên Ban kiểm soát	-	138.263.226	138.263.226
Ông Nguyễn Văn Ghép - Thành viên Ban kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2025)	51.832.762	90.000.000	141.832.762
Ông Trần Thanh Nhân - Thành viên Ban kiểm soát kiêm Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát ngày 21 tháng 01 năm 2025)	60.873.806	300.000.000	360.873.806
Cộng	1.694.842.903	2.236.432.812	3.931.275.715



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Tiền lương	Thù lao	Cộng thu nhập
Năm trước			
Ông Trần Anh Hòa - Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	479.448.760	267.109.657	746.558.417
Ông Nguyễn Quang Mãi - Nguyên Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	281.062.940	139.926.504	420.989.444
Ông Nguyễn Trọng Hiếu - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Đã miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2023)	84.994.200	135.743.349	220.737.549
Ông Đặng Văn Ngo - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc	519.939.000	260.109.657	780.048.657
Ông Ong Hải Phước - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Phó Tổng Giám đốc	436.748.760	230.703.219	667.451.979
Ông Dương Ngô Hiệp - Thành viên Hội đồng quản trị (Bỏ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024)	-	126.000.000	126.000.000
Ông Nguyễn Trọng Kiên - Thành viên Hội đồng quản trị	-	220.374.853	220.374.853
Ông Phan Vĩnh Tùng - Thành viên Hội đồng quản trị (Đã miễn nhiệm ngày 24 tháng 8 năm 2023)	-	29.406.438	29.406.438
Ông Nguyễn Hoài Bảo Khánh - Trưởng Ban kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024)	83.382.763	140.000.000	223.382.763
Ông Vũ Tiến Bộ - Trưởng Ban kiểm soát (Miễn nhiệm ngày 16 tháng 5 năm 2024)	-	188.749.706	188.749.706
Ông Nguyễn Minh Phương - Thành viên Ban kiểm soát (Bỏ nhiệm ngày 03 tháng 6 năm 2024)	-	70.000.000	70.000.000
Ông Trần Thanh Nhân - Thành viên Ban kiểm soát	261.550.345	134.791.618	396.341.963
Bà Liễu Thu Trúc - Thành viên Ban Kiểm soát (Đã miễn nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2023)	-	29.583.235	29.583.235
Cộng	2.147.126.768	1.972.498.236	4.119.625.004

1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác

Mối quan hệ

Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ

(trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng)

Công ty Cổ phần Nước Sóc Trăng

Cổ đông lớn chiếm 49% vốn điều lệ
Công ty liên kết

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho công ty liên kết được trình bày ở thuyết minh số V.2b, Công ty chỉ phát sinh giao dịch về chia cổ tức với Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ (trước đây là Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng) với số tiền là 21.717.580.390 VND (năm trước là 7.275.467.160 VND).

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Công nợ với các bên liên quan khác

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại thuyết minh số V.11.

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp.



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh chính của Công ty là lĩnh vực cung cấp nước sinh hoạt. Doanh thu và giá vốn của lĩnh vực này được trình bày tại các thuyết minh số VI.1 và VI.2.

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.



Võ Thị Phương Diệu
Kế toán trưởng/Người lập



TP. Cần Thơ, ngày 09 tháng 3 năm 2026

Đặng Văn Ngo
Tổng Giám đốc

5-003
Y TNHH
VÀ TƯ V
C
IÁNH
AM BỘ
TP. C



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP NƯỚC SÓC TRĂNG

Địa chỉ: 16 Nguyễn Chí Thanh, phường Sóc Trăng, thành phố Cần Thơ, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025

Phụ lục 1: Bảng tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND						
Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác	Cộng
Số đầu năm	113.504.895.598	75.288.422.828	351.079.268.560	2.268.171.047	682.224.261	542.822.982.294
Mua trong năm	122.400.000	61.000.000	-	-	-	183.400.000
Đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	6.254.857.608	25.168.639.271	17.993.813.101	140.560.909	-	49.557.870.889
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.647.895.454)	-	-	(1.647.895.454)
Số cuối năm	119.882.153.206	100.518.062.099	367.425.186.207	2.408.731.956	682.224.261	590.916.357.729
Trong đó:						
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	93.014.419.548	43.128.526.855	204.884.701.657	1.697.931.047	682.224.261	343.407.803.368
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-
Giá trị hao mòn						
Số đầu năm	103.686.313.004	65.192.258.794	274.847.746.787	1.845.345.854	682.224.261	446.253.888.700
Khấu hao trong năm	3.231.938.815	4.662.693.957	15.666.176.227	107.612.648	-	23.668.421.647
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(1.647.895.454)	-	-	(1.647.895.454)
Số cuối năm	106.918.251.819	69.854.952.751	288.866.027.560	1.952.958.502	682.224.261	468.274.414.893
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	9.818.582.594	10.096.164.034	76.231.521.773	422.825.193	-	96.569.093.594
Số cuối năm	12.963.901.387	30.663.109.348	78.559.158.647	455.773.454	-	122.641.942.836
Trong đó:						
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-	-



Đặng Văn Ngộ
Tổng Giám đốc



Võ Thị Phương Diệu
Kế toán trưởng/Người lập